Câu 1.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

 ).png [(dừa)]

A orange with a slice of orange

Description automatically generated [(cam)]

A green coconut cut in half

Description automatically generated [(dứa)]

A bunch of longan fruits with leaves

Description automatically generated [(nhãn)]

Câu 2.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A purple eggplant with green leaves

Description automatically generated [(cà tím)]

A close up of broccoli

Description automatically generated [(súp lơ)]

A tomato cut in half

Description automatically generated [(cà chua)]

A carrot with green leaves

Description automatically generated [(cà rốt)]

Câu 3.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A centipede with orange and red legs

Description automatically generated [(rết)]

A spider on a web

Description automatically generated [(nhện)]

A cartoon of a hedgehog

Description automatically generated [(nhím)]

A dragonfly with transparent wings

Description automatically generated [(chuồn chuồn)]

Câu 4.

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

A close up of fruit

Description automatically generated [(khế)]

A close up of a mushroom

Description automatically generated [(nấm)]

A purple and yellow flower

Description automatically generated [(măng)]

A bundle of sugar cane

Description automatically generated [(mía)]

Câu 5.

Hãy ghép vần với tên loại quả trong hình chứa vần tương ứng:

A close-up of a logo

Description automatically generated [(  ).png)]

A yellow and orange letter

Description automatically generated [( A close up of a fruit

Description automatically generated )]

A close up of a logo

Description automatically generated [( A bunch of longan fruits with leaves

Description automatically generated )]

A logo with a letter and arrow

Description automatically generated with medium confidence [( A group of red fruit

Description automatically generated )]

Câu 6.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng:

tự [(tin)]

gọn [(gàng)]

can [(đảm)]

cần [(cù)]

Câu 7.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng:

chia [(sẻ)]

quan [(tâm)]

cố [(gắng)]

đam [(mê)]

Câu 8.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng:

tò [(mò)]

sáng [(sủa)]

giản [(dị)]

thật [(thà)]

Câu 9.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Cơn gió mùa thu [(vi vu như đang hát.)]

Nắng vàng [(như mật ngọt.)]

Trăng tròn [(như quả bóng.)]

Mưa to [(ầm ầm như thác đổ.)]

Câu 10.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Con bê vàng [(lang thang đi tìm bò mẹ.)]

Con cua [(bò ngang trên bờ cỏ.)]

Cò mẹ [(tha cá về tổ.)]

Con nhện [(giăng tơ trên trần nhà.)]

Câu 11.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

A pencil with a rubber eraser

Description automatically generated

Tớ là bút. Tớ giúp bạn vẽ và tô. Tên của tớ có vần [[út]] .

Câu 12.

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Các tiếng "bàn, than, sàn" có chung vần [[an]] .

Câu 13.

Điền "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Đêm về ở phố

Bật đèn sáng tỏ

Từ nhà [[ra]] ngõ

Như có trăng [[gi]] ằm.

(Như Mai)

Câu 14.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A square of black letters

Description automatically generated

Trong ô chữ trên có tất cả [[4]] từ chỉ đồ vật.

Câu 15.

Giải câu đố sau:

Que gì ăn suốt mùa hè

Thơm ngon, ngọt mát, bạn bè mê li?

Đáp án: que [[kem]] .

Câu 16.

Đây là con gì?

A cartoon of a zebra

Description automatically generated

A. bò sữa

B. hà mã

C. tê giác

D. ngựa vằn

Câu 17.

Các từ ngữ sau có chung vần gì?

mịn màng, nhìn ngắm, đèn pin

A. vần "ip"

B. vần "in"

C. vần "it"

D. vần "im"

Câu 18.

Tên con vật nào có vần "ơn"?

A.

A pink pig with pointy ears

Description automatically generated

B.

A cartoon of a hedgehog

Description automatically generated

C.

A brown horse with long mane

Description automatically generated

D.

A dog standing on a white background

Description automatically generated

Câu 19.

Câu nào chứa tiếng có vần "ang"?

A. Bé Hân lo lắng cho kì thi sắp đến.

B. Bé An xếp hàng để mua gà rán.

C. Bé Nam nâng ghế lên để tìm bút chì.

D. Bé Hà đi chợ Tết ở quê.

Câu 20.

Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau?

Thỏ con đi chợ sớm

Chẳng mua thêm thứ gì

Chỉ mang về cà rốt

Và một bắp ngô non.

(Như Mai)

A. ăp, ôt, ơm, on, ăng

B. êm, an, âng, un, it

C. ơm, et, ân, am, âc

D. ôt, at, ac, up, êt

Câu 21.

Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Cô Thu đang ... nhạc dân ca.

[[A. nghe]]

[[B. cầm]]

[[C. đếm]]

[[D. đan]]

[[E. hát]]

Câu 22.

Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Phố xá ... ... xe cộ.

[[A. lộp độp]]

[[B. tấp nập]]

[[C. nhộn nhịp]]

[[D. vằng vặc]]

[[E. nhỏ nhắn]]

Câu 23.

Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả?

A. rón rén, giỏ tre

B. gió mùa, giàn nho

C. giữ gìn, giấc ngủ

D. rơm rạ, rế mèn

Câu 24.

Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả?

A. la bàn, đất nặn

B. la hét, làng xóm

C. lá vàng, lớn khôn

D. la cà, năn tăn

Câu 25.

Chọn từ phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Rặng tre im lìm

Giữa trưa nắng gắt

Bê vàng ... mắt

Gió về vi vu.

(Như Mai)

A. ngắm

B. thăm

C. tắm

D. nhắm

Câu 26.

Chọn từ phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Cha ... con đi trên bờ cát nhỏ

Gió vi vu như đang hát ngân nga

Phía bên kia, chẳng bờ, xa tít tắp

Dáng bé con thầm vun đắp tim cha.

(Như Mai)

A. đi

B. rắc

C. ngủ

D. dắt

Câu 27.

"Sấm chớp" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo câu đúng?

A. thơm tho và sáng sủa

B. mát mẻ và khang trang

C. ầm ầm và rền vang

D. phẳng lặng và êm đềm

Câu 28.

"Đêm ở quê" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo câu đúng?

A. mũm mĩm như lợn con

B. êm ả như ru

C. lật đật như em bé

D. đỏ như lửa đốt

Câu 29.

Câu nào dưới đây nói về đồ vật?

A. Gọt bút chì của bé rất đẹp.

B. Cô Hà là bạn của mẹ.

C. Chú Kha làm thơ về quả na.

D. Bé vẽ một chú ngựa ô.

Câu 30.

Câu nào dưới đây nói về đồ vật?

A. Khăn len của bé mềm và ấm.

B. Quả na ở chợ rất to và ngọt.

C. Bố đi làm ở xa nhà.

D. Hà mã là con vật to lớn.